TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2022.
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Quang Binh;

Ông: Trần Quốc Minh.

Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Văn Quyền - Thẩm tra viên Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 86/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1978.

Sinh quán: Thôn C - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên;

HKTT: Thôn T - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên;

Nơi cư trú: Thôn C - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

- **Bị đơn:** Anh Ngô Quang T - Sinh năm 1982.

HKTT: Thôn T - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên;

Nơi cư trú: Thôn C - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang bị tạm giam tại: Nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Ngô Thị Khánh L - Sinh ngày 23/12/2009.

HKTT: Thôn T - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn C - xã P - huyện K - tỉnh Hưng.

- **Những người đại diện theo pháp luật cho cháu L:** Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Quang T.

- **Những người làm chứng:**

+ Ông: Ngô Quang D - Sinh năm 1967;

HKTT: Thôn T - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

+ Cháu: Ngô Thị Khánh H - Sinh năm 2002.

HKTT: Thôn T - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên;

Nơi cư trú: Thôn C - xã P - huyện K - tỉnh Hưng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày***: Chị và anh Ngô Quang T, sinh năm 1982 trú tại: thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên là hai người cùng địa phương kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên vào 13 tháng 11 năm 2001. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương chị về ngay gia đình anh T ở thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên làm ăn sinh sống, đến khoảng tháng 6 năm 2003 thì vợ chồng bàn bạc mua đất, làm nhà về sinh sống tại thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên từ đó cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 7 năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau nên hay xảy ra đánh cãi chửi nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung. Mâu thuẫn chính là do anh T thường xuyên chơi bời, không chịu tu chí làm ăn nên đã bị bạn bè rủ rê lôi kéo mắc vào tệ nạn xã hội cụ thể là nghiện ma túy. Tuy nhiên nghĩ đến hạnh phúc gia đình và con chung bản thân chị và hai bên gia đình đã động viên khuyên bảo anh T đi tập trung cai nghiện hai lần để vợ chồng xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm sóc con chung. Sau các lần anh T đi cai nghiện về chị tưởng sẽ thay đổi tính nết và tu chí làm ăn, nhưng vẫn tính nào tật ấy không thay đổi và không từ bỏ được ma túy mà vẫn thường xuyên vô cớ chửi bới vợ con. Mặc dù chị cũng đã cố gắng chịu đựng đến rất nhiều năm nay nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng căng thẳng đến khoảng tháng 7/2021 thì vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau thì không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được và không thể kéo dài thêm được nữa vợ chồng đã sống ly thân nhau. Chị kiên quyết đề nghị Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để chị sớm được ổn định cuộc sống.

Sau khi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án chị được biết ngày 28/11/2021 thì anh T bị Công an huyện K1, tỉnh Hưng Yên bắt để tạm giam về hành vi Trộm cắp tài sản và hiện nay anh T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K1, tỉnh Hưng Yên. Chị đề nghị Tòa án tiến hành xác minh và thu thập chứng cứ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Thị Khánh H, sinh ngày 03/12/2002 (hiện nay cháu H đã thành niên) và cháu Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 23/12/2009. Quan điểm của chị nếu vợ chồng ly hôn cháu H đã thành niên và tự lập được nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết, còn cháu L chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu đến tuổi thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

- Về tài sản chung, Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án do anh T bị Công an huyện K1, tỉnh Hưng Yên bắt để tạm giam về hành vi Trộm cắp tài sản và hiện nay anh T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K1, tỉnh Hưng Yên nên Tòa án không tiến hành triệu tập anh T và chị H có mặt tại Tòa án để tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ và hòa giải về quan hệ vợ chồng, con chung và tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác được. Ngày 03/12/2021 Tòa án nhân dân huyện K ra quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số: 02/QĐ -UTTA gửi Tòa án nhân dân huyện K1, tỉnh Hưng Yên tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án và tiến hành xác minh lấy lời khai theo quy định của pháp luật đối với anh T. Ngày 10/12/2021 Tòa án nhân dân huyện K nhận được kết quả ủy thác thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện K1, tỉnh Hưng Yên. Theo lời khai anh T trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi cưới chị H về ngay gia đình anh làm ăn chung sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh có chơi bời ngoài xã hội nên đã bị bạn bè rủ rê lôi kéo vào con đường nghiện ngập nên anh bị mắc vào tệ nạn xã hội cụ thể là nghiện ma túy, từ đó dẫn đến chị H chán nản, vợ chồng hay xảy ra đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng căng thẳng đến khoảng tháng 7/2021 thì vợ chồng sống ly thân nhau. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau thì không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh và đề nghị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên giải quyết, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H vẫn còn, anh mong muốn chị H có suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con chung. Trong trường hợp chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh cũng xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Thị Khánh H, sinh ngày 03/12/2002 (hiện nay cháu H đã thành niên) và cháu Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 23/12/2009. Quan điểm của anh nếu vợ chồng ly hôn cháu H đã thành niên và tự lập được nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết, còn cháu L anh nhất trí giao chị H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

- Về tài sản chung, Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Anh nhất trí tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện hiện nay anh đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K1, tỉnh Hưng Yên nên không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết, xét xử theo yêu cầu triệu tập của Tòa án được. Vì vậy anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Ngô Thị Khánh L trình bày:***

Việc mẹ cháu có đơn xin ly hôn với bố cháu đề nghị Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên giải quyết cháu có biết. Theo cháu được biết thì nguyên nhân mâu thuẫn chính của bố mẹ cháu là do bố cháu thường xuyên chơi bời không chịu tu chí làm ăn và không quan tâm gì đến gia đình. Ngoài ra bố cháu còn mắc nghiện ma túy, mặc dù đã được mẹ con cháu và hai bên gia đình đã động viên khuyên bảo bố cháu đã đi tập trung cai nghiện hai lần, nhưng sau các lần bố cháu đi cai nghiện về vẫn không thay đổi và không bỏ được ma túy mà vẫn thường xuyên chửi bới mẹ cháu. Cháu mong muốn bố mẹ cháu về chung sống với nhau để nuôi dạy cháu được trưởng thành. Trong trường hợp bố mẹ cháu phải ly hôn nhau thì cháu xin được ở cùng với mẹ cháu.

* Ngày 12/11/2021 Toà án tiến hành lấy lời khai của cháu Ngô Thị Khánh H (là con gái của anh T và chị H) để xác minh về quá trình mâu thuẫn giữa chị H và anh T được cháu H cung cấp:

Cháu là con gái của bố Ngô Quang T và mẹ Nguyễn Thị H. Việc bố mẹ cháu có đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện K giải quyết việc xin ly hôn cháu có biết. Theo cháu được biết thì nguyên nhân mâu thuẫn chính của bố mẹ cháu là do bố cháu thường xuyên chơi bời, không chịu tu chí làm ăn nên đã bị bạn bè rủ rê lôi kéo mắc vào tệ nạn xã hội cụ thể là nghiện ma túy, mặc dù đã được mẹ con cháu và hai bên gia đình đã động viên khuyên bảo bố cháu đã đi tập trung cai nghiện hai lần, nhưng sau các lần bố cháu đi cai nghiện về tưởng sẽ thay đổi tính nết và tu chí làm ăn, nhưng vẫn tính nào tật ấy không thay đổi và không từ bỏ được ma túy mà vẫn thường xuyên vô cớ chửi bới mẹ con cháu. Quan điểm của cháu đề nghị Toà án nhân dân huyện K tiến hành hoà giải để mẹ cháu có suy nghĩ lại cho bố cháu một cơ hội thay đổi tính nết và sửa chữa lỗi lầm. Trong trường hợp mẹ cháu vẫn kiên quyết xin ly hôn thì cháu đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của mẹ cháu.

- Về tài sản chung của bố mẹ cháu: Cháu xác định không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản của bố, mẹ cháu nên cháu không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

* Ngày 19 tháng 11 năm 2021 Toà án tiến hành lấy lời khai của ông Ngô Văn D (là chú ruột của anh T) để xác minh về quan hệ vợ chồng của anh, chị được ông D cung cấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau như chị H khai là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng do anh T chơi bời và nghiện ma túy, mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải anh T đi tập trung cai nghiện hai lần, nhưng sau các lần đi cai nghiện về tưởng sẽ thay đổi tính nết và tu chí làm ăn, nhưng vẫn tính nào tật ấy không thay đổi và không từ bỏ được ma túy. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh T và đề nghị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên giải quyết. Quan điểm của ông mong muốn chị H có suy nghĩ lại để vợ chồng về chung sống đoàn tụ nuôi dạy con chung, nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh T thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Ông cũng xác định trong quá trình anh T và chị H chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Thị Khánh H, sinh ngày 03/12/2002 (hiện nay cháu H đã thành niên) và cháu Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 23/12/2009. Quan điểm của ông nếu chị H và anh T ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức và ruộng canh tác: Ông không nắm được ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Cùng ngày Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của anh, chị được địa phương cung cấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H là hai người cùng địa phương kết hôn trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên vào ngày 13/11/2001. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương thì chị H về ngay gia đình anh T ở thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên làm ăn chung sống, đến khoảng năm 2003 thì anh T và chị H mua đất làm nhà về sinh sống tại thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên từ đó cho đến nay. Theo địa phương được biết nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh T có chơi bời và nghiện ma túy và đã được địa

phương làm thủ tục đưa anh T đi tập trung cai nghiện bắt buộc hai lần, nhưng sau các lần đi cai nghiện về anh T vẫn tính nào tật ấy không thay đổi và không từ bỏ được ma túy. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh T và đề nghị Tòa án nhân dân huyện K giải quyết. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án tiến hành xác minh và căn cứ vào lời khai của các đương sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Địa phương xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Ngô Thị Khánh H, sinh ngày 03/12/2002 và cháu Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 23/12/2009. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức: Địa phương không nắm được đề nghị Tòa án xác minh và giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về ruộng canh tác: Giữa anh T và chị H không có gì liên quan với nhau.

***Tại phiên toà hôm nay*:**

Chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai của Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H; Bị đơn anh Ngô Quang T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Ngô Thị Khánh L; Lời khai của người làm chứng là ông Ngô Văn D và cháu Ngô Thị Khánh H; Biên bản xác minh với UBND xã P về quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Chị H và anh T vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán thụ lý vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Đề xuất của Kiểm sát viên:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Quang T.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung của vợ chồng là cháu Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 23/12/2009 cho chị H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Quang T là hai người cùng địa phương kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên vào ngày 13/11/2001. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hoàn toàn hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 7 năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo các tài liệu chứng cứ thu thập được thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T là do anh T thường xuyên chơi bời không chịu tu chí làm ăn và không quan tâm gì đến gia đình, từ đó dẫn đến vợ chồng luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung. Bên cạnh đó anh T còn mắc vào tệ nạn xã hội là nghiện ma túy. Tuy nhiên nghĩ đến hạnh phúc gia đình và con chung bản thân chị H và hai bên gia đình đã động viên khuyên bảo anh T đi tập trung cai nghiện hai lần để vợ chồng xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm sóc con chung. Sau các lần anh T đi cai nghiện về chị H tưởng sẽ thay đổi tính nết và tu chí làm ăn, nhưng vẫn tính nào tật ấy không thay đổi và không từ bỏ được ma túy mà vẫn thường xuyên vô cớ chửi bới vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng căng thẳng nên đến tháng 7/2021 thì vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài thêm được nữa, chị kiên quyết đề nghị Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để chị sớm được ổn định cuộc sống. Anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng đã xảy ra từ rất lâu, nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh chơi bời ngoài xã hội nên đã bị bạn bè rủ rê lôi kéo vào con đường nghiện ngập, mắc vào tệ nạn xã hội, cụ thể là nghiện ma túy. Tuy nhiên anh cũng biết lỗi lầm của anh và rất mong muốn chị H có suy nghĩ lại cho anh một cơ hội để vợ chồng về chung sống đoàn tụ nuôi dạy con chung, nhưng anh không đưa ra phương pháp hay biện pháp gì để cải thiện, hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung được trưởng thành. Trong trường hợp chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Sau khi chị H có đơn xin ly hôn với anh T và đề nghị Tòa án giải quyết. Toà án tiến hành thụ lý vụ án và thông báo cho anh T biết đồng thời ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện K1, tỉnh Hưng Yên tiến hành các hoạt động tố tụng để xác định quan điểm của anh T. Anh Tđã nhận được thông báo thụ lý vụ án. Nhưng do anh T đang bị tạm giam nên anh đã có quan điểm đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, xét xử vắng mặt. Chị H có quan điểm xác định anh T không thể có mặt theo yêu cầu của Tòa án để mở phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải về quan hệ vợ chồng, con chung và tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác được, chị đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án mà đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Do vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải về quan hệ vợ chồng, con chung và tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác được, nhưng theo quy định tại Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành mở

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ đối với chị H, sau đó Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Như vậy qua phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh, chị đã phát sinh và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Thể hiện mâu thuẫn giữa hai anh, chị đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần thiết giải quyết cho anh, chị được ly hôn để mỗi người có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Thị Khánh H, sinh ngày 03/12/2002 (hiện nay cháu H đã thành niên) và cháu Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 23/12/2009. Quan điểm của chị H nếu vợ chồng ly hôn cháu H đã thành niên và tự lập được nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết, còn cháu L chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu đến tuổi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Quan điểm của anh T cũng nhất trí với quan điểm của chị H vì hoàn cảnh của anh hiện nay đang bị tạm giam nên không có điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung được. Hội đồng xét xử nhận thấy, cần giao con chung của vợ chồng là cháu Ngô Thị Khánh L cho chị H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung; Công sức; Công nợ; Ruộng canh tác: Cả hai anh chị đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Ngô Quang T.

* Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 23/12/2009 đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị, anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0002524 ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

* Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊNTOÀ

Nguyễn Tiến Lũng